TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-11-2019
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Cao Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Hoàng Vạn Sinh.
Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 32/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Mai Tr, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 10 Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Anh Võ Đình T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 1086 H, tổ dân phố T1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2019 và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị Mai Tr trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh Võ Đình T đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 17 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không lo chăm sóc vợ con mà thường xuyên xúc phạm lăng mạ tôi, mặt khác do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích

hôn nhân không đạt được, bản thân chúng tôi đã ly thân từ tháng 06/2016 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Đình T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có 02 con chung là cháu Võ Thanh H, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Võ Thuận P, sinh ngày 19/01/2017. Tôi có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu Võ Thanh H và cháu Võ Thuận P cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mai Tr được ly hôn với anh Võ Đình T. Về con chung giao 02 con chung là cháu Võ Thanh H, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Võ Thuận P, sinh ngày 19/01/2017 cho chị Trần Thị Mai Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho hai cháu đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Ngày 04/6/2019 chị Trần Thị Mai Tr nộp đơn khởi kiện, ngày 17/6/2019 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị Tr là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về trình tự thủ tục tố tụng*:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Võ Đình T không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 23/10/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày

15/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Tr và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/6/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo cung cấp của chính quyền địa phương nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà Tr đã bỏ đi về nhà mẹ đẻ từ năm 2016 cho đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Mai Tr và anh Võ Đình T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Trần Thị Mai Tr và anh Võ Đình T ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về nuôi con chung và cấp dưỡng***:

[5.1] Về nuôi con chung: Chị Tr, anh T có 02 con chung là cháu Võ Thanh H, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Võ Thuận P, sinh ngày 19/01/2017. Hiện nay hai cháu đang sinh sống, học tập ổn định cùng với chị Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Võ Thanh H, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Võ Thuận P, sinh ngày 19/01/2017 cho chị Trâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của hai cháu. Anh Võ Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.2]Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Chị Tr không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]*Về án phí*: Chị Trâm phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 192, 195; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Trần Thị Mai Tr được ly hôn với anh Võ Đình T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Thanh H, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Võ Thuận P, sinh ngày 19/01/2017 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tr không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Mai Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000092 ngày 13/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND P. An Lạc;
- Chi cục THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Thị Hồng	**Hoàng Vạn Sinh**	**Cao Anh Tuấn**